

Bản án số: 06/2019/LĐ-PT
Ngày 26-4-2019
V/v tranh chấp lao động về việc làm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh
Bà Vũ Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2019/TLPT-LĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 tranh chấp lao động về việc làm.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 692/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2019, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 1473/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T; nơi cư trú: Tổ 6, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Giấy S Việt Nam, có trụ sở tại: Đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ch, Phó Tổng giám đốc Công ty là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty), vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Đặng Thị T1, Luật sư của Văn phòng luật sư Nhật Quang thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Anh T, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ông Nguyễn Anh T là công nhân làm việc tại Công ty TNHH Giấy S Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) theo Hợp đồng lao động số 6241/HĐ-CT ngày 25 tháng 3 năm 2015, thời hạn hợp đồng lao động đến ngày 24 tháng 3 năm 2018. Quá trình làm việc, giữa ông và Công ty có xảy ra tranh chấp về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2016/LĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận D đã buộc Công ty phải nhận ông trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số 6241/HĐ-CT. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông đã nhiều lần đến Công ty yêu cầu nhận ông trở lại làm việc nhưng Công ty cương quyết không nhận ông trở lại làm việc. Đến nay thời hạn hợp đồng lao động đã hết mà Công ty không nhận ông trở lại làm việc cũng như không đền bù thỏa đáng cho ông. Do vậy ông yêu cầu Công ty phải bồi thường cho ông những thiệt hại kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2016 đến hết ngày 24 tháng 3 năm 2018 với tổng số tiền là 113.044.135 đồng, gồm các khoản sau:

- Tiền lương của 2 năm 15 ngày không được làm việc là 81.266.500 đồng (3.317.000đ/tháng x 24 tháng 15 ngày);
- Tiền Bảo hiểm xã hội trong 2 năm 15 ngày là 14.627.970 đồng (81.266.500 đồng x 18%);
- Tiền Bảo hiểm y tế trong 2 năm 15 ngày là 2.437.000 đồng (81.266.500 đồng x 3%);
- Tiền Bảo hiểm thất nghiệp trong 2 năm 15 ngày là 812.665 đồng (81.266.500 đồng x 1%);
- Tiền tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng (10 tháng lương cơ bản).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và bị đơn thống nhất trình bày:

Công ty đã thực hiện đúng theo quyết định của Bản án lao động sơ thẩm số 01/2016/LĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận D và Quyết

định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự quận D về việc tiếp nhận ông T trở lại làm việc nhưng ông T không hợp tác và tự từ bỏ quyền trở lại làm việc. Sau khi bản án của Tòa án nhân dân quận D có hiệu lực pháp luật và được thi hành, bị đơn đã thực hiện đúng các nghĩa vụ của người phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 7a Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, đã được sửa đổi bổ sung số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014 (điểm a: thi hành đầy đủ, kịp thời..). Tuy nhiên, ông T không hợp tác: Trang phục mất lịch sự; từ chối không làm việc với người có trách nhiệm của Công ty; đưa ra yêu sách đòi làm việc trực tiếp với ông Ch là người đại diện theo pháp luật của Công ty; yêu cầu lập biên bản thành 03 bản, nhưng sau đó không ký và tự ý bỏ về. Như vậy ông T tự từ bỏ quyền được trở lại làm việc của mình. Công ty liên lạc nhiều lần nhưng ông T không đến để làm việc với người được phân công mà vẫn đòi chỉ làm việc trực tiếp với ông Ch. Cũng trong thời gian này ông T đã ký hợp đồng lao động và làm việc cho Công ty TNHH Đồ chơi L Việt Nam (Hợp đồng lao động số L4390 từ ngày 19 tháng 02 năm 2016 đến 18 tháng 02 năm 2017). Như vậy, ông T đã tự từ bỏ quyền của mình dẫn đến Hợp đồng lao động đã chấm dứt hiệu lực do ông T từ bỏ việc tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Tại Bản án số 02/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận D đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T về việc yêu cầu Công ty TNHH Giấy S Việt Nam trả khoản tiền 113.044.135 đồng do Công ty không nhận ông trở lại làm việc.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 02 năm 2018, ông Nguyễn Anh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại bản án sơ thẩm và giám định ngày phát hành văn bản (tuổi mực) của Quyết định về việc phân công công tác cho cán bộ ngày 27 tháng 7 năm 2016 và Quyết định số 05/QĐ về việc nhận người lao động trở lại làm việc ngày 20 năm 7 năm 2016 của Công ty TNHH Giấy S Việt Nam.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung kháng cáo của bị đơn:

Sau khi xem xét bản án sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng nhận thấy như sau:

Nguyên đơn đề nghị tòa án phúc thẩm giám định lại tuổi mực của Quyết định phân công công tác và Quyết định nhận người lao động trở lại làm việc. Về việc này, Điều 102 BLTTDS năm 2011 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định như sau:

“1. Đương sự có quyền yêu cầu tòa án trưng cầu giám định hoặc tự mình yêu cầu giám định sau khi đã đề nghị tòa án trưng cầu giám định nhưng tòa án từ chối yêu cầu của đương sự. Quyền tự yêu cầu giám định được thực hiện trước khi tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm, quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự.”

Điều 160, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định và nghĩa vụ chịu chi phí giám định thì người yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định phải nộp tiền tạm ứng chi phí giám định và chịu chi phí giám định. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay qua trình bày của nguyên đơn cho thấy nguyên đơn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình về việc nộp tạm ứng chi phí giám định nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu giám định của nguyên đơn.

Nguyên đơn cho rằng bản án không đảm bảo quyền lợi của người lao động, không đánh giá khách quan, toàn diện chứng cứ dẫn đến oan sai cho người lao động và xét xử lại vụ án theo thủ tục pháp luật. Ý kiến này của nguyên đơn không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Sau khi Bản án lao động số 01/2016/LĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận D có hiệu lực pháp luật, Ngày 30 tháng 6 năm 2016, tại trụ sở Công ty, đại diện Công ty đã làm việc với Chi cục thi hành án dân sự quận D về việc tiếp nhận ông Nguyễn Anh T trở lại làm việc. Tại buổi làm việc trên, Công ty đã đưa ra ý kiến về việc bố trí, sắp xếp công việc đối với ông Nguyễn Anh T, ông T cũng đã có ý kiến xác nhận “Sau khi công ty TNHH S Việt Nam đồng ý nhận lại làm việc tại công ty, ông T đã đồng ý, chịu sự phân công công việc của công ty và cam kết việc thi hành án dân sự đã xong, về sau không có thắc mắc khiếu nại gì”. Sau buổi làm việc trên, Công ty đã ban hành Quyết định số 05/QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2016 về việc nhận ông Nguyễn Anh T trở lại làm việc. Đến ngày 21 tháng 7 năm 2016, Công ty đã tiếp tục ban hành Thông báo số 01/TB-TCHCNS về việc mở cuộc họp xem xét bố trí công việc cho ông Nguyễn Anh T vào ngày 29 tháng 7 năm 2016. Ông T đã nhận thông báo này vào ngày 22 tháng 7 năm 2016. Đến ngày 29 tháng 7 năm 2016, tại văn phòng Công ty đã tiến hành cuộc họp bàn việc bố trí sắp xếp công việc cho ông T, tuy nhiên ông T đã không đồng ý làm việc với người được phân công là bà Trần Kim

Cúc mà chỉ làm việc với trực tiếp với ông Ch là người đã ký quyết định cho ông T trở lại công ty làm việc nên ông T không tiến hành làm việc. Việc ông T không hợp tác và làm việc để xem xét bố trí công việc tại công ty với lý do phải làm việc trực tiếp với ông Ch là không có căn cứ bởi lẽ ngày 27 tháng 7 năm 2016 Công ty đã có quyết định về việc phân công công tác cho bà Trần Kim Cúc - Trưởng phòng nhân sự làm việc với ông Nguyễn Anh T về việc xem xét bố trí công việc cho ông Nguyễn Anh T do ông Ch ký. Bà Trần Kim Cúc hoàn toàn có thẩm quyền đại diện Công ty làm việc với ông Nguyễn Anh T về việc xem xét bố trí công việc khi ông T trở lại làm việc. Do ông T không tiến hành làm việc với Công ty để bố trí công việc nên Công ty không sắp xếp công việc được cho ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc Công ty không nhận ông T trở lại làm việc. Sau cuộc họp, cũng không có tài liệu nào chứng minh cho việc ông T quay trở lại Công ty làm việc mà Công ty không đồng ý hoặc không chấp nhận. Biên bản ông T giao nộp tại phiên tòa hôm nay không phải là tài liệu chứng cứ mới bởi lẽ biên bản ngày 21 tháng 6 năm 2016 đã có trong hồ sơ và đã được xem xét trong quá trình giải quyết vụ án.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T là đúng. Yêu cầu kháng cáo của ông T là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng theo hướng phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về lao động quy định tại Điều 32, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có địa chỉ tại quận D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của Công ty TNHH Giày S Việt Nam nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Giày S Việt Nam.

- Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Anh T

[3] Về yêu cầu giám định: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhiều lần yêu cầu ông T đến trụ sở Tòa án để làm thủ tục giám định theo quy định nhưng ông T không đến làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày 04 tháng 4 năm 2019, ông T có đơn xin hoãn phiên tòa để giám định Quyết định số 05/QĐ về việc nhận người lao động trở lại làm việc ngày 20 năm 7 năm 2016 của Công ty TNHH Giấy S Việt Nam. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Thông báo cho ông T nộp tiền tạm ứng chi phí giám định nhưng hết thời hạn theo Thông báo, ông T không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định tại Điều 160, Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T không có tài liệu chứng cứ chứng minh ông thuộc trường hợp được miễn nộp tiền chi phí giám định theo quy định của luật do vậy kháng cáo về yêu cầu giám định không được chấp nhận.

[4] Về nội dung khởi kiện: Sau khi xem xét các tài liệu do đương sự cung cấp và do Tòa án nhân dân quận D thu thập được, thấy: Ngày 30 tháng 6 năm 2016, tại trụ sở Công ty TNHH Giấy S có người đại diện của Công ty làm việc với Chi cục thi hành án dân sự quận D về việc tiếp nhận ông Nguyễn Anh T trở lại làm việc. Tại buổi làm việc trên, Công ty đưa ra ý kiến về việc bố trí, sắp xếp công việc đối với ông Nguyễn Anh T, ông T cũng có ý kiến xác nhận “Sau khi Công ty TNHH S Việt Nam đồng ý nhận lại làm việc tại Công ty, ông T đã đồng ý, chịu sự phân công công việc của Công ty và cam kết việc thi hành án dân sự đã xong, về sau không có thắc mắc khiếu nại gì”. Ngày 20 tháng 7 năm 2016, Công ty ban hành Quyết định số 05/QĐ về việc nhận ông Nguyễn Anh T trở lại làm việc. Đến ngày 21 tháng 7 năm 2016, Công ty ban hành Thông báo số 01/TB-TCHCNS về việc mở cuộc họp xem xét bố trí công việc cho ông Nguyễn Anh T vào ngày 29 tháng 7 năm 2016. Ông T đã nhận thông báo này vào ngày 22 tháng 7 năm 2016. Ngày 27 tháng 7 năm 2016, Công ty ban hành quyết định về việc phân công công tác cho bà Trần Kim Cúc - Trưởng phòng Nhân sự làm việc với ông Nguyễn Anh T về việc xem xét bố trí công việc cho ông Nguyễn Anh T do ông Ch ký. Ngày 29 tháng 7 năm 2016, Công ty đã tiến hành cuộc họp bàn việc bố trí sắp xếp công việc cho ông T nhưng ông T không đồng ý làm việc với người được ủy quyền mà yêu cầu làm việc trực tiếp với ông Ch là người đã ký quyết định cho ông T trở lại Công ty làm việc nên ông T không tiến hành làm việc. Việc ông T không hợp tác và làm việc để xem xét bố trí công việc tại Công ty với lý do phải làm việc trực tiếp với ông Ch là không có căn cứ bởi lẽ bà Trần Kim Cúc hoàn toàn có thẩm quyền đại diện Công ty làm việc với ông Nguyễn Anh T về việc xem xét bố trí công việc khi

ông T trở lại làm việc. Do ông T không tiến hành làm việc với Công ty để bố trí công việc nên Công ty không sắp xếp công việc được cho ông T.

[5] Như vậy, sau khi Bản án lao động số 01/2016/LĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận D có hiệu lực pháp luật đã được Cơ quan thi hành án dân sự quận D tổ chức thi hành, Công ty TNHH Giày S Việt Nam đã tiến hành các thủ tục để nhận ông T trở lại làm việc nhưng ông T không trở lại Công ty làm việc là thuộc trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng. Ông T cho rằng Công ty cương quyết không nhận ông trở lại làm việc và khởi kiện yêu cầu Công ty bồi thường các khoản tiền lương, tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và khoản tiền tổn thất tinh thần là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ các nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Anh T được miễn án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32; Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 123, Điều 124, Điều 125, Điều 126 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T về việc yêu cầu Công ty TNHH Giày S Việt Nam trả khoản tiền 113.044.135 đồng (một trăm mười ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm năm mươi lăm đồng) do Công ty không nhận ông trở lại làm việc.

2. Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Nguyễn Anh T được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm

3. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp